

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 15 -12 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; bà Phan Thị Yên Phương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 - 12 -2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 08-10-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 26- 11 -2020, đối với bị cáo:

Đặng Tiến D, tên gọi khác: không, sinh ngày 10-7-1976 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường xuyên sinh sống: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Vũ L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; chị em ruột có năm người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 31/2017/HSST ngày 24-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt Đặng Tiến D 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) về tội “đánh bạc”.

Tại bản án số 41/2018/HS-ST ngày 02-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt Đặng Tiến D 15 tháng tù về tội “Buôn bán hàng

cám”, bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm, tại bản án phúc thẩm số 15/2018/HS-PT ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành hình phạt tù số 08/2020/QĐ-CA ngày 23-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum; thời gian bắt đầu chấp hành hình phạt kể từ ngày 25-3-2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn H; sinh năm 1970; Địa chỉ nơi làm việc: Số X đường H, tổ M, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Ông Nguyễn Công Ph, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bệnh viện Ung Bướu thành phố C; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trường G – Giám đốc Bệnh viện; Địa chỉ trụ sở: Số B, đường Ch, phường A, quận N, thành phố C;

(Ông Nguyễn H, ông Nguyễn Công Ph, Bệnh viện Ung Bướu thành phố C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án số 41/2018/HS-ST ngày 02-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố K và bản án phúc thẩm số 15/2018/HS-PT ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử giữ nguyên bản án sơ thẩm với mức xử phạt Đặng Tiến D 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, D được hoãn hai lần thi hành hình phạt tù với thời gian 12 tháng. Trong thời gian được hoãn thi hành án, khoảng giữa tháng 10 năm 2019 D vào thành phố H thăm con trai đang làm việc tại đây. Trong thời gian này D gặp người bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch), D kể cho H nghe về việc sắp hết thời hạn hoãn thi hành án nói trên. Sau khi nghe sự việc, H chỉ cho D làm giả một bệnh án về việc mình bị mắc bệnh hiểm nghèo và cung cấp bệnh án này cho Tòa án thì sẽ được tiếp tục hoãn thi hành án. Do muốn được tiếp tục hoãn thi hành án nên D nhờ H làm giúp mình một bệnh án giả thì H đồng ý. Khoảng hai ngày sau H đưa D tới một quán cà phê tại quận T gặp người phụ nữ tên Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, H nhờ Th làm giả cho D một hồ sơ bệnh án về việc D bị bệnh ung thư, Th nói D đưa cho mình 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để Th đưa cho người khác làm

bệnh án giả cho D thì D đồng ý và đưa cho Th số tiền này. Sau đó D cung cấp thông tin cá nhân cho Th và Th hẹn 20 ngày sau nhận được bệnh án. Khoảng 20 ngày sau H đưa D đến gặp Th tại quán cà phê cũ và nhận lại từ Th một bệnh án ung bướu của Bệnh viện Ung Bướu thành phố C, số lưu trữ 987/61 mang tên Đặng Tiến D. Đến ngày 16/12/2019, D làm đơn xin hoãn thi hành án và cung cấp bệnh án này cho Tòa án nhân dân huyện N là nơi được ủy thác thi hành án hình sự đối với D. Ngày 17/12/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã ra Quyết định hoãn chấp hành thi hành án phạt tù số 07/2019/QĐ-CA đối với Đặng Tiến D.

Qua công tác kiểm sát việc hoãn chấp hành thi hành án phạt tù đối với người bị kết án, Viện kiểm sát nhân dân huyện N nghi vấn hồ sơ bệnh án mà Đặng Tiến D cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện N là giả. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã làm công văn đề nghị Bệnh viện Ung Bướu thành phố C cung cấp thông tin liên quan đến hồ sơ bệnh án nói trên. Theo kết quả trả lời của Bệnh viện Ung Bướu thành phố C vào ngày 24/7/2019 không tiếp nhận khám, chữa bệnh và điều trị bệnh cho bệnh nhân có tên Đặng Tiến D, bệnh án số 987/61 không có trong hồ sơ lưu trữ. Căn cứ vào kết quả trả lời này, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra văn bản kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác minh, điều tra, xử lý hành vi “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” đối với Đặng Tiến D.

Tại bản Kết luận giám định số: 105/KLGD-PC09 ngày 03-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

- Hình dấu tròn nội dung “SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ C- BỆNH VIỆN UNG BƯỚU THÀNH PHỐ C” dưới mục “Giám đốc bệnh viện” trên trang thứ nhất tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-1) không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu (ký hiệu M3) đóng ra; được in bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Chữ ký Nguyễn Trường G dưới mục “Giám đốc bệnh viện” trên trang thứ nhất tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-1) không phải là chữ ký trực tiếp, được in bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Chữ ký Hồ Long H dưới mục “Trưởng khoa” trên trang thứ nhất tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-1); dưới mục “Bác sỹ làm bệnh án” trên trang thứ ba tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-3); dưới mục “Bác sỹ điều trị” trên trang thứ tư tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-4) không phải là chữ ký trực tiếp, được in bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT-VKS –NH ngày 08-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Đặng Tiến D về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm e khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’ và “mẹ bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba” theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 30 tháng đến 36 tháng tù và tổng hợp hình phạt chưa chấp hành là 06 tháng 10 ngày tù của bản án số 41/2018/HS-ST ngày 02-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum và bản án phúc thẩm số 15/2018/HS-PT ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Đề nghị không tổng hợp với hình phạt tiền của bản án số 31/2017/HSST ngày 24-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mà buộc bị cáo phải chấp hành song song hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy hồ sơ bệnh án giả mà D đã sử dụng.. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Tiến D khai nhận vì muốn được tiếp tục hoãn chấp hành thi hành hình phạt 15 tháng tù về tội “Buôn bán hành cấm”. Khoảng giữa tháng 10 năm 2019 được một người tên H chỉ cách và dẫn gặp người phụ nữ tên Th để nhờ Th làm giả hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Ung Bướu thành phố C về việc D bị bệnh ung thư đại tràng giai đoạn cuối. Sau khi trao đổi về chi phí làm hồ sơ bệnh án, D đã đưa cho Th 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), sau 20 ngày Th đưa cho D một hồ sơ bệnh án để D cung cấp cho cơ quan Tòa án nhân dân huyện N để được xem xét hoãn chấp hành hình phạt tù đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Khi cung cấp bệnh án cho ông Nguyễn Công Ph thì D không nói gì về việc bệnh án giả. D không biết rõ nhân thân lai lịch của người tên H và tên Th.

Ông Nguyễn Công Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai tại hồ sơ: Vào ngày 16/12/2019 Đặng Tiến D đến Tòa án nhân dân huyện N cung cấp bệnh án D bị bệnh ung thư đại tràng giai đoạn IV và có đơn xin được tiếp tục hoãn thi hành án hình phạt tù. Sau khi tiếp nhận hồ sơ thấy hồ sơ bệnh án bằng bản viết tay có dấu của Bệnh viện Ung Bướu thành phố C, thấy có căn cứ để được hoãn chấp hành hình phạt tù nên đã trình Chánh án đơn vị để xem xét, không biết hồ sơ bệnh án D cung cấp là tài liệu giả.

Ông Nguyễn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai tại hồ sơ: Sau khi tiếp nhận hồ sơ tài liệu từ cán bộ cấp dưới chuyển đến, qua xem xét thấy bệnh án Đặng Tiến D cung cấp có nội dung thể hiện Đặng Tiến D bị ung thư đại tràng giai đoạn IV, hồ sơ đóng dấu, có chữ ký của Giám đốc bệnh viện Ung Bướu thành

phổ C, nghiên cứu cơ sở pháp lý thấy Đặng Tiến D đủ điều kiện để được tiếp tục hoãn chấp hành thi hành án phạt tù nên đã ký ban hành Quyết định hoãn chấp hành thi hành án phạt tù số 07/2019/QĐ-CA ngày 17/12/2019 đối với Đặng Tiến D. Ông H không biết D cung cấp hồ sơ bệnh án giả.

Bệnh viện Ung Bướu thành phố C; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Trường G – Giám đốc Bệnh viện có văn bản trình bày: Đặng Tiến D nhờ người làm hồ sơ bệnh án giả nhưng chưa gây thiệt hại hay hậu quả gì nghiêm trọng ảnh hưởng đến uy tín của Bệnh viện. Bệnh viện yêu cầu giải quyết vụ việc theo đúng quy định pháp luật và không có yêu cầu gì khác.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đến nay tôi cũng đã lớn tuổi, các con tôi đang trưởng thành, mẹ tôi thì già yếu. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi để tôi sớm trở về gia đình lo toan cho mẹ và các con. Tôi xin hứa sẽ làm ăn lương thiện không bao giờ phạm tội nào khác nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Đặng Tiến D: Tại phiên tòa D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của D tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng giữa tháng 10 năm 2019 D được người tên H chỉ dẫn đến gặp người phụ nữ tên Th để nhờ làm giả hồ sơ Bệnh án của Bệnh viện Ung Bướu thành phố C với chi phí 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) về việc D bị bệnh ung thư đại tràng giai đoạn IV, di căn phổi và hậu môn. Mục đích để D được tiếp tục hoãn chấp hành thi hành hình phạt 15 tháng tù. Sau khi nhận được hồ sơ bệnh án giả nộp cho Tòa án nhân dân huyện N. Theo kết quả giám định số 105/KLGD-PC09 ngày 03-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Bệnh án D cung cấp có hình dấu và các

chữ ký của những người có thẩm quyền đều được in bằng phương pháp in phun màu điện tử, còn số hồ sơ không có trong lưu trữ của bệnh viện. D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi sử dụng tài liệu giả của D là lỗi cố ý xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Xâm phạm đến quy trình cũng như tính đúng đắn trong hồ sơ thủ tục khi tham gia các quan hệ xã hội.

Theo bản án số 31/2017/HSST ngày 24-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum thì D phải chấp hành hình phạt tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) về tội “*đánh bạc*”; D chưa chấp hành thì đến ngày 10/01/2018 D phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Tại bản án số 41/2018/HS-ST ngày 02-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố K và bản án phúc thẩm số 15/2018/HS-PT ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử giữ nguyên bản án sơ thẩm với mức hình phạt 15 tháng tù. Tính đến lần phạm tội này D chưa chấp hành xong hình phạt trong các bản án là đã tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của D gây ra cho xã hội ở mức nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm e khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với các hành vi có liên quan khác:

Đối với hành vi của người đàn ông tên H và người phụ nữ tên Th liên quan làm giả hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Ung Bướu thành phố C; đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch và đã tách ra để tiếp tục điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với ông Nguyễn Công Ph và ông Nguyễn H đã tiếp nhận hồ sơ bệnh án giả mà D giao nộp nhưng không biết đó là tài liệu giả và đã chấp nhận ban hành Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng tài liệu giả mà D cung cấp nhìn mắt thường không thể biết được, chỉ khi giám định mới biết là tài liệu giả nên ông Ph và ông H không phải chịu trách nhiệm liên quan hành vi phạm tội của D. Tuy vậy, cần nêu cao ý thức cảnh giác trong công tác phòng chống tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trường hợp tái phạm nguy hiểm của bị cáo đã xác định ở tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng nữa. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra “*mẹ bị cáo là*

người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba” nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trước khi phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” thì bị cáo đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*” và tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Trong quá trình chấp hành hình phạt cho thấy bị cáo có phần trốn tránh việc chấp hành, thể hiện: Sẵn sàng chi số tiền 40.000.000đ để nhờ người làm bệnh án giả mà không nộp phạt số tiền 13.000.000đ, mục đích cũng để trì hoãn chấp hành hình phạt 15 tháng tù. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất, động cơ, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thường đi làm thuê nay việc này mai việc khác để kiếm sống, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 41/2018/HS-ST ngày 02-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố K và bản án phúc thẩm số 15/2018/HS-PT ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử giữ nguyên bản án sơ thẩm với mức hình phạt 15 tháng tù. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt 15 tháng tù kể từ ngày 25/3/2020, tính đến ngày xét xử (15/12/2020) bị cáo đã chấp hành được 08 (tám) tháng 20 (hai mươi) ngày, phần hình phạt chưa chấp hành còn lại là 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Theo điểm đ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự thì riêng hình phạt tiền không tổng hợp với các hình phạt khác nên bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này cùng với hình phạt của bản án số 31/2017/HSST ngày 24-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử bị cáo nộp phạt 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) về tội “*đánh bạc*”.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đánh giá và xử lý như sau:

Đối với hồ sơ bệnh án giả là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tiến D phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”;

Xử phạt Đặng Tiến D 30 (ba mươi) tháng tù và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 06 (sáu) tháng 10 (mười) ngày tù của bản án số 41/2018/HS-ST ngày 02-8-2018 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum và bản án phúc thẩm số 15/2018/HS-PT ngày 26-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tổng cộng Đặng Tiến D phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng 10 (mười) ngày tù; thời gian tù tính từ ngày tuyên án (ngày 15-12-2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 hồ sơ bệnh án ung bướu giả, số lưu trữ 987/61, ghi Sở Y tế thành phố C, Bệnh viện Ung Bướu C, đối tượng khám Đặng Tiến D, sinh ngày 10/7/1976, ghi nhận ngày vào viện 24/7/2019, ngày ra viện 24/8/2019.

3. Về án phí: Buộc Đặng Tiến D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-12-2020). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum đối với ông Nguyễn Công Ph, ông Nguyễn H; trụ sở Bệnh viện Ung Bướu thành phố C đối với Bệnh viện Ung Bướu thành phố C.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THA dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo